

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **302/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 22/9/2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thiết
2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bàn Thị M, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã H1, huyện H, tỉnh T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn M, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã H1, huyện H, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bàn Thị M trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đặng Văn M kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 14/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H, tỉnh T. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi lẫn nhau và anh chị cũng đã sống ly thân từ năm 2020, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh M, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn M.

- *Về con chung*: Chị và anh Đặng Văn M có 01 con chung là cháu Đặng Văn T, sinh ngày 15/7/2014 hiện cháu đang ở cùng với anh M và bà nội tại thôn Đ, xã H1, huyện H, tỉnh T. Do chị vẫn đang đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương nên khi ly hôn chị đề nghị anh M tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T đến khi trưởng thành và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi anh Đặng Văn M đến để giải quyết việc Tranh chấp hôn nhân gia đình với chị Bàn Thị M nhưng anh M đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương, hiện nay anh M vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H1, huyện H, tỉnh T. Anh Đặng Văn M và chị Bàn Thị M là vợ chồng hợp pháp đăng ký kết hôn từ năm 2016, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Hiện nay anh M đi làm ở địa chỉ cụ thể nào nên thôn không nắm được do anh M không khai báo, hàng tháng anh M vẫn về thăm con và gia đình.

Bà Nguyễn Thị A (là mẹ đẻ anh Đặng Văn M) khai: Anh M và chị M được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung của anh chị thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không thống nhất việc làm ăn kinh tế trong gia đình. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại anh M đi làm ăn xa, vẫn thường xuyên về thăm bà và con trai nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể nơi anh M ở. Gia đình bà có nhận được các văn bản của Tòa án và thông báo cho anh M biết nhưng anh M bận công việc nên không đến Tòa án giải quyết được. Anh M và chị M có 01 con chung là cháu Đặng Văn T, từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Thường sống cùng anh M và bà tại thôn Đ, xã H1, huyện H, tỉnh T. Anh M và chị M không có tài sản, đất đai, vay nợ chung.

Cháu Đặng Văn T khai: Cháu là con của anh Đặng Văn M và chị Bàn Thị M. Hiện tại cháu đang sống cùng bố và bà nội (Nguyễn Thị A) ở thôn Đ, xã H1, huyện H, tỉnh T. Bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố vì từ khi bố mẹ không cùng chung sống cháu vẫn ở với bà và bố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Bàn Thị M được ly hôn với anh Đặng Văn M; giao cháu Đặng Văn T, sinh ngày 14/7/2014 cho anh Đặng Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung; chị Bàn Thị M được miễn án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo cung cấp của Công an xã H1, huyện H, tỉnh T thì anh Đặng Văn M có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại thôn Đ, xã H1, huyện H, tỉnh T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, anh M và gia đình anh M đã biết nhưng anh M không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị M và anh Đặng Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không còn cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2020 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Bàn Thị M là xử cho chị M được ly hôn với anh Đặng Văn M.

[2] Về con chung: Chị Bàn Thị M và anh Đặng Văn M có 01 con chung là cháu Đặng Văn T, sinh ngày 15/7/2014, hiện tại đang sống cùng anh Đặng Văn M và bà nội là Nguyễn Thị A. Do chị M đi làm ăn xa, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thường và sau khi xem xét điều kiện thực tế hiện nay cũng như nguyện vọng của cháu T thì cần giao cháu Đặng Văn T cho anh Đặng Văn M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do anh M không đến Tòa án làm việc do đó không xác định được anh M có yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung hay không, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Bàn Thị M không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Bàn Thị M là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/1016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì cần miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Bàn Thị M; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bàn Thị M được ly hôn với anh Đặng Văn M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2016 do Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H, tỉnh T cấp ngày 14/9/2016 cho chị Bàn Thị M và anh Đặng Văn M không còn giá trị pháp lý.

2. *Về con chung*: Giao cháu Đặng Văn T, sinh ngày 15/7/2014 cho anh Đặng Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Bàn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. *Về án phí và quyền kháng cáo*:

Chị Bàn Thị M được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm; anh Đặng Văn M không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã H1 (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Tuyết Mai